TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 09 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2024/TLST- HS ngày 09 tháng 09 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 09 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1965 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm A, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết). Bị cáo có vợ là Vũ Thị Y (đã chết) và có hai con con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 03

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0800475 ngày 05/5/2022 của Công an xã Â, huyện K xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Hiện chưa thi hành

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0800478 ngày 13/6/2022 của Công an xã Â, huyện K xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Hiện chưa thi hành

+ Quyết định số 167 ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân xã Â1, huyện K Áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng. Ngày 28/9/2022 chấp hành xong.

Lịch sử bản thân:

+ Bản án số 26 ngày 26/10/1993 của Toà án nhân dân huyện K xử phạt 12 tháng tù, bồi thường 100.000 đồng và 50.000 đồng án phí về tội "Cưỡng đoạt tài sản của công dân". Đã chấp hành xong hình phạt tù, Ngày 04/12/1993 chấp hành xong án phí và tiền bồi thường.

+ Quyết định số 770 ngày 02/7/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh N Quyết định đưa người nghiện ma tuý vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 06 tháng. Đã chấp hành xong.

+ Bản án số 497 ngày 17/12/2003 của Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù và 50.000 đồng án phí về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 10/5/2006 chấp hành xong án phí. Ngày 26/11/2005 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 30/5/2024 tại Trại tạm giam - Công an tỉnh N; có mặt.

2. Vũ Hồng Q, sinh năm 1964 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Ổ (đã chết) và bà Trịnh Thị K (đã chết). Bị cáo có vợ là Dương Thị H2 và có một con sinh năm 2006.

Tiền án: 01

+ Bản án số 18 ngày 15/7/2015 của Toà án nhân dân huyện K xử phạt 08 năm tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng và 200.000 án phí về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Với tình tiết định khung "Phạm tội nhiều lần" và *"Tái phạm nguy hiểm"*. Ngày 04/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa chấp hành khoản tiền phạt và án phí.

Tiền sự:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0800237 ngày 23/12/2021 của Công an xã Q, huyện K xử phạt 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Hiện chưa thi hành

Lịch sử bản thân:

+ Bản án số 15 ngày 09/01/2008 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 04 tháng tù và 50.000 đồng án phí về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tháng 4/2012 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 05/3/2009 chấp hành xong án phí.

+ Quyết định số 412 ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K Áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng. Ngày 28/3/2022 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 30/5/2024 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K. Ngày 12/6/2024 điều chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh N; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đỗ Mạnh T1 – sinh năm 1969; Địa chỉ: Xóm E, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Trần Trọng Đ, anh Dương Văn H3, anh Trần Văn H4. Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người sử dụng ma túy và không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Văn T nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. Buổi sáng ngày 27/5/2024, T từ nhà đến khu vực bến đò "Âm Sa" thuộc huyện Ý, tỉnh Nam Định. Tại đây, T gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine được gói ngoài bằng túi nilong màu trắng, miệng có đường kẻ màu đỏ với giá 500.000 đồng. Sau đó T mang về nhà sử dụng 01 phần, lấy 01 phần ra để chia thành 04 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, phần còn lại để nguyên rồi cất giấu với mục đích ai hỏi mua thì bán.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/5/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Vũ Hồng Q điều khiển xe mô tô BKS 35N2 - 4903 từ nhà của mình đến nhà T hỏi mua ma tuý. Khi đến nơi, Quảng dựng xe ngoài đường rồi gọi qua cửa sổ hỏi T mua ma tuý và được T bán cho 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, Q cầm ở tay trái rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến 15 giờ 55 phút cùng ngày, khi Q đi đến đoạn đường trên Quốc lộ A đoạn thuộc xóm A, xã H, huyện K thấy vắng người nên dừng lại định lấy gói ma túy ra để kiểm tra thì bị Tổ công tác của Công an huyện K phối hợp với Công an xã H đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Q 01 gói nhỏ được miêu tả như trên (ký hiệu QT) và xe mô tô nhãn hiệu Landa BKS 35N2 - 4903.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K tiến hành triệu tập Trần Văn T để làm việc, tại đây T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T, Cơ quan điều tra thu giữ: Dưới chiếu đầu giường ngủ phòng khách 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng (ký hiệu K1); trên mặt chiếu cuối giường ngủ trong phòng ngủ 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 01 túi nilong màu trắng trong suốt miệng có đường kẻ màu đỏ nhìn thấy bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, 02 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 lưỡi dao lam (ký hiệu K2); thu trong tủ cạnh giường ngủ trong phòng ngủ số tiền 650.000 đồng (ký hiệu K3).

Tiến hành mở niêm phong gói nhỏ thu giữ của Q (ký hiệu QT) bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,13 gam (ký hiệu M1); gói nhỏ thu giữ của T (ký hiệu K1) bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,08 gam (ký hiệu M2); 02 gói nhỏ (ký hiệu K2) bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 0,10 gam (ký hiệu M3); 01 túi nilong màu trắng (ký hiệu K2) bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,55 gam (ký hiệu M4).

Tại kết luận giám định số 463/KL-KTHS-MT ngày 28/5/2024 của Phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng 0,1319 gam, kí hiệu M2 có khối lượng 0,0812 gam, M3 có khối lượng 0,1038 gam, kí hiệu M4 có khối lượng 0,5540 gam. Tổng khối lượng các mẫu từ M1 đến M4 là 0,8709 gam đều là ma túy, loại Heroine

Quá trình điều tra, Vũ Hồng Q và Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 70/CT-VKS - KS ngày 08/09/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất

ma túy" theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Vũ Hồng Q về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Vũ Hồng Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 (*ba*) năm đến 03 (*ba*) năm 06 *(sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 27 tháng 05 năm 2024. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Hồng Q từ 06 (*sáu*) năm đến 06 (*sáu*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 27 tháng 05 năm 2024.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

Khối lượng ma túy còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,0891 gam, M2 là 0,0482 gam, M3 là 0,0757 gam, M4 là 0,5047 đều là ma túy loại Heroine bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 463/KL-KTHS-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

01 phong bì bên trong có: 03 vỏ phong bì ký hiệu QT, K1, K2, 06 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 túi nilong màu trắng trong suốt miệng có đường kẻ màu đỏ, 01 lưỡi dao lam.

01 vỏ phong bì ký hiệu K3.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ do bị cáo T bán ma túy cho Vũ Hồng Q ngày 27 tháng 5 năm 2024.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T số tiền 550.000đ còn lại trong tổng số tiền đã thu giữ do không liên quan đến việc phạm tội. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí các bị cáo Trần Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Q vì bị cáo Vũ Hồng Q thuộc đối tượng người cao tuổi.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T và Vũ Hồng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 27 tháng 05 năm 2024, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 27 tháng 05 năm 2024, Biên bản khám xét lập hồi 18 giờ 50 phút ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại nhà của Trần Văn T, biên bản về việc niêm phong vật chứng thu giữ khi khám xét lập hồi 19 giờ 20 phút ngày 27 tháng 05 năm 2024. Kết luận giám định và các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/5/2024, tại nhà của mình ở xóm A, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn T có hành vi bán trái phép 0,1319 gam ma tuý loại Heroine cho Vũ Hồng Q để lấy số tiền 100.000 đồng, đồng thời cất giấu trái phép 0,7390 gam ma tuý loại Heroine tại nơi ở của mình với mục đích để sử dụng và bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính

Đối với Vũ Hồng Q vào hồi 15 giờ 55 phút ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại khu vực đường Q đoạn thuộc xóm A, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Vũ Hồng Q có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,1319 gam Heroine để sử dụng cho bản thân.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục IA, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Vũ Hồng Q đang có một tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết "Tái phạm nguy hiểm" chưa được xóa án tích hành vi phạm tội lần này của Vũ Hồng Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam."

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

...

o, Tái phạm nguy hiểm"

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Trần Văn T và Vũ Hồng Q với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật được chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động xấu đến toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, đồng thời làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của con người, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ H6 là những chất ma tuý bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt và phụ vụ cho nhu cầu sử dụng cho bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện và vi phạm pháp luật.

[4].Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy cả bị cáo T và Q đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cai nghiện, học tập thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T mua bán ma túy nhằm phục vụ nhu cầu nghiện ma túy của bản thân và bán lại cho người nghiện nhằm thu lời bất chính, qua xác minh tại địa phương bị cáo T có nhà đất và tài sản riêng nên áp dụng thêm hình

phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T là phù hợp với khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Quảng tàng trữ ma túy nhằm phục vụ cho nhu cầu sử dụng cho bản thân, qua xác minh tại địa phương bị cáo Q không có nhà đất và không có tài sản gì. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Q.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Cơ quan CSĐT đã trả xe mô tô BKS 35N2 - 4903 thu giữ của Q cho ông T1, ông T1 không biết Quảng mượn xe của mình để đi mua ma túy, qua điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông T1. Việc Cơ quan CSĐT đã trả xe máy cho ông T1 đã đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với những vật chứng còn lại căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

Khối lượng ma túy ký hiệu M1 là 0,0891 gam, M2 là 0,0482 gam, M3 là 0,0757 gam, M4 là 0,5047 gam còn lại sau giám định đều là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 463/KL-KTHS-MT;

01 phong bì bên trong có: 03 vỏ phong bì ký hiệu QT, K1, K2, 06 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 túi nilong màu trắng trong suốt miệng có đường kẻ màu đỏ, 01 lưỡi dao lam.

01 vỏ phong bì ký hiệu K3.

Các vật chứng thu giữ trên là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành phục vụ cho việc điều tra vụ án nay không còn giá trị sử dụng. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 100.000đ do bị cáo T bán ma túy cho bị cáo Q vào ngày 27/05/2024 trong số tiền thu giữ của T do phạm tội mà có nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Số tiền còn lại là 550.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nay trả lại cho bị cáo T nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về nguồn gốc Heroine: Bị cáo T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến đò "Âm Sa" thuộc huyện Ý, tỉnh Nam Định. Bản thân T không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Q vì bị cáo Vũ Hồng Q thuộc đối tượng người cao tuổi và tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Hồng Q.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

2. Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng Q phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (*ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 27 tháng 05 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn T 5 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng Q 06 (*sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 27 tháng 05 năm 2024.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm:

Khối lượng ma túy còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 0,0891 gam, M2 là 0,0482 gam, M3 là 0,0757 gam, M4 là 0,5047 gam đều là ma túy loại Heroine bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 463/KL-KTHS-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

01 phong bì bên trong có: 03 vỏ phong bì ký hiệu QT, K1, K2, 06 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 túi nilong màu trắng trong suốt miệng có đường kẻ màu đỏ, 01 lưỡi dao lam.

01 vỏ phong bì ký hiệu K3.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ do bị cáo bán ma túy cho Vũ Hồng Q ngày 27 tháng 5 năm 2024.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T số tiền 550.000đ còn lại trong tổng số tiền đã thu giữ do không liên quan đến việc phạm tội. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 09 năm 2024 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 17 tháng 09 năm 2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3.Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sư sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Hồng Q.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/09/2024), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- CA huyện K : 03 bản.
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình : 02 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 02 bản
NCQLNVLQ: 01 bản.
- Lưu hồ sơ : 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.